

Số: 07/2024/QĐST-DS

TP. Tuyền Quang, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

* **Bị đơn:** - Bà **Kiều Thị H**, sinh năm 1960

- Ông **Đặng Ngọc C**, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Số nhà 0A, ngõ 2, đường T, tổ dân phố 19, phường H, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về trách nhiệm trả nợ:**

Bà Kiều Thị H và ông Đặng Ngọc C cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 153.440.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Chia nghĩa vụ: Bà Kiều Thị H và ông Đặng Ngọc C mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 76.720.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Về án phí:

Bà Kiều Thị H và ông Đặng Ngọc C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy